TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀNỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: **73**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27.11.2019
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh
Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

***-Thư ký phiên toà*:**
Bà Nguyễn Thị Hạnh-Thư ký Toà án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 587/HNGĐ-ST ngày 31.7.2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 184/2019/QĐXX-ST ngày 18.10.2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2019/QĐHPT ngày 06.11.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2019/QĐHPT ngày 20.11.2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn V H, sinh năm 1974 *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Chị Trần T K A, sinh năm 1975 *(Có mặt tại phiên tòa).*

Cùng HKTT: Phòng A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi cư trú: PA, chung cư B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 26.6.2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn V H và chị Trần T K A trình bày:***

Anh Nguyễn V H và chị Trần T K A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 26.01.2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại P A, phường C cho đến năm 2005 chuyển về ở tại PA, chung cư B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà

Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn T L, sinh ngày 07.8.2000 và cháu Nguyễn K L, sinh ngày 01.6.2002. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn K L, không yêu cầu chị K A phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn T L đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Nguyễn V H và chị Trần T K A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Nguyễn V H và chị Trần T K A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết do các đương sự không thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án nên Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn anh Nguyễn V H xin rút yêu cầu ly hôn.

* Bị đơn chị Trần T K A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và không yêu cầu giải quyết tài sản chung và vay nợ chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án,Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Anh Nguyễn V H và chị Trần T K A nộp đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, qúa trình giải quyết vụ án anh chị không thỏa thuận được về tài sản nên Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

Anh H có đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và đã được Tòa án giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí. Tòa án xác định anh H là nguyên đơn- chị K A là bị đơn trong vụ án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 17.10.2019 và phiên tòa hôm nay anh H rút yêu cầu ly hôn và không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung vợ chồng. Bị đơn là chị Trần T K A vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do đó căn cứ Điều 244, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xác định chị K A là nguyên đơn- anh Việt H là bị đơn, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung vợ chồng của anh Việt H.

Đối với yêu cầu giải quyết ly hôn của chị K A, qua các lời khai của anh Việt H và chị K A thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng khiến tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn. Về con ghi nhận thỏa thuận của anh Việt H và chị K A về việc giao cháu Nguyễn K L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị K A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Cháu Nguyễn T L đã

trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh V H và chị K A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị K A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Anh Nguyễn V H và chị Trần T K A đều có hộ khẩu thường trú Phòng A, phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và cư trú tại PA, chung cư B, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26.6.2019 anh Nguyễn V H và chị Trần T K A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau ly hôn. Quá trình giải quyết, anh V H và chị K A không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự, anh V H nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Do vậy căn cứ Khoản 5 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự về công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và thụ lý vụ án " Tranh chấp ly hôn" và đưa anh V H tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn- chị K A là bị đơn.

Ngày 10.9.2019, Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 1245/TB-TA ngày 10.9.2019 yêu cầu anh H nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn. Tại biên bản làm việc ngày 04.10.2019, biên bản ghi lời khai và đối chất ngày 25.9.2019 anh V H trình bày: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng do anh chị đã tự thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng.

Tại buổi hòa giải ngày 17.10.2019 và tại phiên tòa anh V H trình bày do anh không thỏa thuận được việc chia tài sản chung vợ chồng với chị K A nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, nguyên đơn anh V H đã rút yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ly hôn của anh V H. Tại phiên tòa phía bị đơn là chị K A vẫn đề nghị giải quyết ly hôn và con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung. Xét để đảm bảo giải quyết triệt để vụ án và theo yêu cầu của chị K A, căn cứ Điều 245 Bộ luật tố

tụng dân sự thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự và xác định như sau: chị Trần T K A là nguyên đơn- anh Nguyễn V H là bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Trần T K A đề nghị giải quyết ly hôn anh Nguyễn V H. Xét thấy hôn nhân giữa chị Trần T K A với anh Nguyễn V H là hôn nhân hợp pháp nH quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, qua lời khai tại Tòa án hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nay anh V H thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn lý do vì vấn đề tài sản không thỏa thuận được, mặc dù anh H xác nhận không còn tình cảm với chị K A và rất muốn ly hôn.

Qua xác minh ở địa phương tại biên bản làm việc ngày 12.10.2019 đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K A và anh V H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quyết định cho chị Trần T K A được ly hôn anh Nguyễn V H.

- Về con chung: Xác nhận chị Trần T K A và anh Nguyễn V H có hai con chung là cháu Nguyễn T L, sinh ngày 07.8.2000 và cháu Nguyễn K L, sinh ngày 01.6.2002. Khi ly hôn anh Nguyễn V H đề nghị được nuôi cháu Nguyễn K L, chị K A đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Cháu Nguyễn T L đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần T K A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản, vay nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về chia tài sản sau ly hôn sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Trần T K A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8962 ngày 30.7.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Nay còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Chị Trần T K A và anh Nguyễn V H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 244, Điều 245, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử: - Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn V H

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần T K A đối với anh Nguyễn V H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần T K A được ly hôn anh Nguyễn V H.

2. Về con chung: Xác nhận chị Trần T K A và anh Nguyễn V H có hai con chung là cháu Nguyễn T L, sinh ngày 07.8.2000 và cháu Nguyễn K L, sinh ngày 01.6.2002. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần T K A và anh Nguyễn V H về việc giao cháu Nguyễn K L cho anh V H trực tiếp nuôi dưỡng, chị K A đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu K L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Cháu Nguyễn T L đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần T K A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần T K A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 8962 ngày 30.7.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Nay còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *UBND phường A, quận Đống Đa, TP Hà Nội (cơ quan đăng ký kết hôn ngày 26.01.2000);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*